TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** Bản án số: 77/2018/HNGĐ-ST Ngày: 19/7/2018 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Minh Thể
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Miện – Ông Đặng Ngọc Thương
Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1156/2017/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2018/QĐST - HPT ngày 29/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Số 1353 đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn lập ngày 09/9/2017 và các lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Hoàng Văn T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc nên hạ sinh được hai người con. Từ khi xây dựng gia đình với nhau, chị đã biết anh T là người hay uống rượu nhưng chị nghĩ vì chị mà anh T có thể thay đổi nhưng thực tế lại không giống như suy nghĩ của chị, sau khi xây dựng gia đình với anh T, anh T thường xuyên uống rượu, về nhà xúc phạm chị và cả gia đình chị, nhiều khi anh T còn xô xát với chị, sự việc này diễn ra thường xuyên từ khi anh chị chung sống với nhau, vì các con, chị đã cố gắng chịu đựng và chờ đợi anh T thay đổi, hơn một năm nay anh T ít đánh chị hơn

nhưng mỗi lần anh T đi uống rượu về là kiếm chuyện xúc phạm chị, cho rằng công việc của chị không tương xứng với anh T, đe dọa chị trước mặt các con nên các con rất sợ anh T. Tại phiên Tòa hôm nay chị xác định chị không còn tình cảm gì với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 09/10/2004 và cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 13/02/2012, hiện cả hai cháu đang sống cùng chị, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai người con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai lập ngày 08 tháng 01 năm 2018, anh Hoàng Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị M xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, quá trình chung sống hạnh phúc nên anh chị sinh được hai người con. Từ tháng 7/2017 đến nay anh chị thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do kinh tế trong gia đình, công việc ở công ty gặp khó khăn nên anh buồn chán, vì vậy anh hay tập trung anh em, bạn bè vui chơi với nhau nhiều hơn trước và về nhà hay nói nặng lời với chị M. Hiện nay anh đã nhận ra được sai sót của anh nên anh yêu cầu chị M tha thứ mà bỏ qua cho anh lần này để anh có cơ hội thay đổi, sẽ chăm sóc chị M và các con tốt hơn, anh chị sẽ cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Vì vậy qua yêu cầu ly hôn của chị M anh không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu Tòa án tạo điều kiện cho anh từ ngày 08/01/2018 đến ngày 23/01/2018 để anh và chị M có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong trường hợp không hàn gắn được thì anh cũng cần có thời gian để thỏa thuận với chị về việc giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh và chị M có hai con chung là cháu Hoàng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 09/10/2004 và cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 13/02/2012, vì anh chưa đồng ý ly hôn nên anh chưa đưa ra ý kiến về việc nuôi con, đề nghị Tòa xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến nay không có gì sai phạm. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị M, giao các con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn T và chị Nguyễn Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú đường B, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nay chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 175, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Văn T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc nên sinh được hai người con, từ năm 2017 đến nay anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống trái ngược nhau, không tôn trọng và tin tưởng nhau, không có sự quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau trong gia đình nên xảy ra xô xát. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M xác định không còn tình cảm với anh Hoàng Văn T, tại buổi làm việc ngày 08 tháng 01 năm 2018 anh Hoàng Văn T yêu cầu Tòa án cho anh thời gian suy nghĩ từ ngày 08/01/2018 đến ngày 23/01/2018 để anh và chị M có thời gian hàn gắn tình cảm vợ chồng và trong trường hợp không thể hàn gắn được thì cũng có thời gian để thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng đến nay anh T không xuất trình được chứng cứ nào để cho rằng anh T và chị M còn hạnh phúc mà từ đó đến nay anh T không đến Tòa án làm việc theo các Thông báo của Tòa. Điều này càng chứng minh mâu thuẫn của chị M với anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị M, chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

[3] Về con chung: Có hai con chung là cháu Hoàng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 09/10/2004 và cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 13/02/2012, chị Mai có nguyện vọng được trực tiếp nuôi các con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Hoàng Nguyễn Khánh L, các điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất, đảm bảo việc học hành và sự phát triển tốt về tinh thần, hơn nữa các cháu còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của chị Nguyễn Thị M. Chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Hoàng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 09/10/2004 và cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 13/02/2012 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Hoàng Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 179, điểm b khoản Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Hoàng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 09/10/2004 và cháu Hoàng Đức H, sinh ngày 13/02/2012 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), anh Hoàng Văn T không cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007804 ngày 15/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành tiền án phí. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS T.P Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân Phường 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA